

Bản án số: 13/2021/DS-PT

Ngày: 30-3-2021

V/v: Tranh chấp về thừa kế
tài sản và chia tài sản chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Ngọc Anh

Các Thẩm phán: Ông Ngô Sỹ Tiến

Ông Võ Thạch Hùng

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Kỳ - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh nghệ An xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 07/2021/TLPT-DS ngày 20 tháng 01 năm 2021 về “tranh chấp về thừa kế tài sản và chia tài sản chung”.

Do Bản án sơ thẩm số 73/2020/DS-ST ngày 08/10/2020 của Tòa án nhân dân huyện NL, tỉnh Nghệ An bị kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2021/QĐ-PT ngày 15 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1946. Địa chỉ: Xóm A, xã NT, huyện NL, tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Anh Lương Văn Đ, sinh năm 1976. Địa chỉ: Xóm A, xã NT, huyện NL, tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Chị Lương Thị Nh, sinh năm 1971. Địa chỉ: Xóm A, xã NT, huyện NL, tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa.

- Chị Lương Thị H, sinh năm 1973. Địa chỉ: Xóm A, xã NT, huyện NL, tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa.

- Chị Lương Thị Th, sinh năm 1988. Địa chỉ: Xóm A, xã NT, huyện NL, tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa.

- Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1976. Địa chỉ: Xóm A, xã NT, huyện NL, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt tại phiên tòa.

4. Viện kiểm sát kháng nghị: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện NL, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ch trình bày:

Bà Nguyễn Thị Ch và ông Lương Văn Ch1 là vợ chồng sinh sống tại Xóm A, xã NT, huyện NL, tỉnh Nghệ An từ năm 1967. Ông Ch1 chết ngày 26/6/1999 và không để lại di chúc. Bà Ch, ông Ch1 có 04 người con chung: Anh Lương Văn Nh, sinh năm 1968, chết năm 1989 (anh Nh có vợ là Nguyễn Thị Ng và con Lương Thị Th, sinh năm 1988); chị Lương Thị Nh, sinh năm 1971; chị Lương Thị H sinh năm 1973; anh Lương Văn Đ, sinh năm 1976.

Năm 1967, bà Ch và ông Ch1 được bố mẹ chồng cho thừa đất số 109 (nay là thửa số 1485), tờ bản đồ số 07, diện tích 1.235m² tại Xóm A, Nghi Thái, Nghi Lộc, Nghệ An. Do đã chuyển nhượng một phần diện tích đất cho người khác nên hiện nay còn 794m² được Ủy ban nhân dân huyện NL, tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 909 645 ngày 01/9/2017 mang tên Nguyễn Thị Ch.

Bà Ch yêu cầu Tòa án chia tài sản chung của vợ chồng và chia di sản thừa kế của ông Ch1; bà Ch đề nghị chia cho anh Lương Văn Đ toàn bộ diện tích đất gắn liền với ngôi nhà của anh Đ đang xây, phần hành lang của mép nhà anh Đ và phần sân gắn liền với ngôi nhà; phần còn lại giao cho bà Ch và các đồng thừa kế khác; tài sản trên đất bà Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết và nếu chia thuộc phần ai thì người đó được nhận; bà Ch yêu cầu anh Đ đập bỏ phần nhà phía sau (nhà vệ sinh sát sau khu vực nhà lớn của anh Đ đang xây) để làm đường đi ra phần đất phía sau; phần đất đã chuyển nhượng cho người khác bà Ch không yêu cầu giải quyết; về ngôi nhà anh Đ đang ở và đang xây, bà Ch cũng không yêu cầu giải quyết; bà Ch đồng ý nhận phần thừa kế được chia của chị Th, chị Nh, chị H giao cho.

Ý kiến của bị đơn anh Lương Văn Đ:

Anh Đ thống nhất về hàng thừa kế và nguồn gốc thừa đất như bà Ch trình bày; thừa đất nêu trên là tài sản chung của ông Ch1, bà Ch; ông Ch1 chết không để lại di chúc; gia đình đã bán một phần đất, nay chỉ còn lại 794m². Anh Đ đồng ý phân chia tài sản chung và chia di sản thừa kế như bà Ch trình bày nhưng đề nghị xem xét cách phân chia đất. Anh Đ cho rằng vợ chồng anh Đ đã làm nhà, sinh sống trên phần đất có ngôi nhà anh Đ xây dựng đã nhiều năm nay; anh Đ thờ phụng tổ tiên, chăm sóc bà Ch. Anh Đ đề nghị Tòa án chia cho phần diện tích có ngôi nhà lớn và thừa đất gắn liền với hai ki ốt cũ của anh Đ; chia cho bà Ch phần đất phía sau; anh Đ đồng ý đập bỏ phần xây tạm cuối nhà, một móng nhà nhỏ và một góc nhỏ sân láng xi măng có diện tích 32,3m² để cho bà Ch có lối đi ra phía đường.

Ý kiến của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Lương Thị Nh, Lương Thị H và chị Lương Thị Th thống nhất với phần trình bày và yêu cầu của bà Ch; sau khi ông Ch1 chết, bà Ch và các đồng thừa kế đã nhất trí bán đi một diện tích hơn 400m² đất để trả nợ cho anh Đ; những người trong hàng thừa kế đều nhất trí không yêu cầu xem xét phần đất đã bán, đồng ý với yêu cầu chia tài sản chung và chia thừa kế của bà Ch; chị Nh, chị Hạ và chị Th nhất trí nhận phần di sản được chia và giao lại toàn bộ cho bà Ch.

Với nội dung trên, Bản án sơ thẩm số 73/2020/DS-ST ngày 08/10/2020 của Tòa án nhân dân huyện NL, tỉnh Nghệ An đã quyết định:

Căn cứ khoản 5 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 213; 219; 609; 611; 612; 613; 618; 623; 649; 650; 652 và Điều 660 Bộ luật dân sự; Điều 31 luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 về Lệ phí, án phí Tòa án, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ch.

Tuyên bố thừa đất số 1485, tờ bản đồ số 07, có diện tích 794m² được Ủy ban nhân dân huyện NL, tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 909 645 ngày 01/9/2017 mang tên Nguyễn Thị Ch tại Xóm A, xã NT, huyện NL, tỉnh Nghệ An là tài sản chung của ông Lương Văn Ch1 và bà Nguyễn Thị Ch.

Phân chia tài sản chung và chia di sản thừa kế của ông Lương Văn Ch1 và bà Nguyễn Thị Ch như sau:

- Giao cho anh Lương Văn Đ được quyền sử dụng 221m² đất ở trị giá 552.500.000 đồng có tứ cận:

- + Phía Đông giáp thửa ONT 1415 chiều dài 20m;
- + Phía Tây giáp phần đất chia cho Bà Ch dài 3,90m + 4,42m + 13m;
- + Phía Nam giáp đường chiều dài 8,15m;
- + Phía Bắc giáp thửa chia cho bà Nguyễn Thị Ch có chiều dài 10,5 + 1.60m;

- Giao cho bà Nguyễn Thị Ch được quyền sử dụng 573 m² đất ở còn lại của thửa 1485 trị giá 1.432.500.000 đồng.

Buộc anh Lương Văn Đ phá bỏ phần công trình xây dựng Công trình phụ có diện tích 22m²; móng nhà tạm có diện tích 7m²; phần sân xi măng có diện tích 3,30m² để làm lối đi thông giữa mảnh đất phía sau và mảnh đất phía trước.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, anh Lương Văn Đ, bà Nguyễn Thị Ch có nghĩa vụ đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Anh Lương Văn Đ phải chịu 26.100.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; miễn án phí chia tài sản chung, chia di sản thừa kế cho bà Nguyễn Thị Ch.

Ngoài ra bản án còn tuyên nghĩa vụ thi hành án, quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 21/10/2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện NL, tỉnh Nghệ An có quyết định kháng nghị số 01/QĐKNPT-VKS-DS đề nghị:

Tòa án cấp phúc thẩm sửa một phần bản án sơ thẩm về án phí theo hướng không buộc anh Lương Văn Đ chịu án phí đối với trị giá toàn bộ diện tích đất được giao với số tiền 26.100.000 đồng; buộc chị Lương Thị Nh, chị Lương Thị H, chị Lương Thị Th chịu án phí đối với giá trị phần đất được hưởng di sản thừa kế.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Ch và chị Lương Thị Nh, chị Lương Thị H, chị Lương Thị Th cùng thống nhất thỏa thuận bà Nguyễn Thị Ch chịu tiền án phí phần tài sản thừa kế được chia cho chị Nh, chị H, chị Th.

Anh Lương Văn Đ không đồng ý chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm vì anh Đ không yêu cầu chia thừa kế tài sản; tòa án cấp sơ thẩm xét xử vắng mặt anh Đ không đúng quy định và không đồng ý cách chia tài sản thừa kế của Tòa án cấp sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72, Điều 73, Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện NL đúng trình tự, thẩm quyền nên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An thụ lý vụ án là đúng quy định.

Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm bà Ch thống nhất chịu án phí đối với phần di sản mà chị Nh, chị H, chị Th đã nhường cho bà Ch. Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện NL, tỉnh Nghệ An; sửa án sơ thẩm buộc bà Ch phải chịu phần án phí do nhận di sản thừa kế của chị Nh, chị H, chị Th nhường cho bà Ch và xác định lại nghĩa vụ chịu án phí cho anh Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét toàn diện tài liệu, chứng cứ; ý kiến của kiểm sát viên và ý kiến của các đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện NL, tỉnh Nghệ An về thẩm quyền, nội dung, thời hạn, trình tự và thủ tục kháng nghị đúng quy định tại các Điều 278, 279, 280, 281 Bộ luật tố tụng dân sự nên kháng nghị hợp lệ, được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án: Do các đương sự đều thống nhất tài sản chung của bà Nguyễn Thị Ch và ông Lương Văn Ch1 là quyền sử dụng 794 m² đất tại thửa đất số 1485, tờ bản đồ số 7, diện tích 794 m² tại Xóm A, xã NT, huyện NL, tỉnh Nghệ An được Ủy ban nhân dân huyện NL, tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH909645 ngày 01/9/2017 mang tên Nguyễn Thị Ch nên Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ch và đã quyết định chia tài sản chung cho nguyên đơn $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản chung là quyền sử dụng đất thửa đất số 1485, tờ bản đồ số 7, diện tích 794 m² tại Xóm A, xã NT, huyện NL, tỉnh Nghệ

An được Ủy ban nhân dân huyện NL, tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH909645 ngày 01/9/2017 mang tên Nguyễn Thị Ch và chia thừa kế $\frac{1}{2}$ diện tích đất còn lại của thửa đất trên cho các đồng thừa kế là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm các đương sự không có kháng cáo, đồng ý với bản án sơ thẩm.

[3] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện NL, tỉnh Nghệ An, Hội đồng xét xử xét thấy:

Di sản thừa kế của ông Lương Văn Ch1 để lại là quyền sử dụng 397 m² đất tại thửa đất số 1485, tờ bản đồ số 7 ở Xóm A, xã NT, huyện NL, tỉnh Nghệ An được Ủy ban nhân dân huyện NL, tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH909645 ngày 01/9/2017 mang tên Nguyễn Thị Ch. Tòa án cấp sơ thẩm chia cho các đồng thừa kế gồm bà Nguyễn Thị Ch, chị Lương Thị Nh, chị Lương Thị H, anh Lương Văn Đ, chị Lương Thị Th mỗi người được hưởng 1 suất thừa kế là 79,4 m², giá trị giá 198.500.000 đồng. Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự thì đương sự phải chịu án phí sơ thẩm tương ứng với giá trị tài sản mà họ được hưởng, vì vậy bà Ch, chị Nh, Lương Thị H, anh Đ, chị Th mỗi người được hưởng 1 suất thừa kế là 79,4 m², giá trị giá 198.500.000 đồng nên phải chịu án phí sơ thẩm là 9.925.000 đồng (chín triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Do bà Nguyễn Thị Ch là người cao tuổi nên Tòa án cấp sơ thẩm quyết định bà Ch được miễn tiền án phí chia tài sản chung và án phí phần tài sản thừa kế được hưởng là đúng. Đối với tài thừa kế chia cho chị Nh, chị H, chị Th mặc dù những người này đã giao cho bà Ch quản lý, sử dụng, tuy nhiên căn cứ quy định tại điểm a khoản 7 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Nh, chị H, chị Th thuộc trường hợp phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm bà Ch và chị Nh, chị H, chị Th thống nhất thỏa thuận bà Ch chịu tiền án phí, xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không bị ép buộc và phần tài sản này được giao cho bà Ch quản lý, sử dụng, do đó chấp nhận thỏa thuận của các đương sự buộc bà Nguyễn Thị Ch phải chịu tiền án phí phần tài sản của chị Nh, chị H, chị Th giao cho bà Ch.

Đối với anh Lương Văn Đ phần tài sản thừa kế được chia cho anh Đ là 79,4 m² đất trị giá 198.500.000 đồng nên anh Đ phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 9.925.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm buộc anh Lương Văn Đ phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm 26.100.000 đồng là không đúng.

Tại phiên tòa phúc thẩm anh Lương Văn Đ cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử vắng mặt anh Đ là không đúng quy định của pháp luật và chia tài sản thừa kế không đảm bảo quyền lợi cho anh Đ: Xét thấy sau khi xét xử sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm đã tổng đạt bản án sơ thẩm cho anh Đ nhưng anh Đ từ chối không nhận bản án và anh Đ cũng không có đơn kháng cáo. Ngày 21/10/2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện NL, tỉnh Nghệ An kháng nghị Bản án sơ thẩm số 73/2020/DS-ST ngày 08/10/2020 của Tòa án nhân dân huyện NL, tỉnh Nghệ An với nội dung sửa một phần

bản án sơ thẩm về án phí. Căn cứ quy định tại Điều 293 Bộ luật tố tụng dân sự về phạm vi xét xử phúc thẩm: Tòa án cấp phúc thẩm chỉ xem xét lại phần của bản án sơ thẩm của Tòa án cấp sơ thẩm có kháng cáo, kháng nghị hoặc có liên quan đến việc xem xét nội dung kháng cáo, kháng nghị. Nếu anh Đ không đồng ý với nội dung của Bản án sơ thẩm thì có quyền khiếu nại theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự: Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện NL, tỉnh Nghệ An; sửa một phần bản án về án phí dân sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 26; khoản 2, khoản 5 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 12; điểm a khoản 7 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Buộc anh Lương Văn Đ phải chịu 9.925.000 đồng (chín triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc bà Nguyễn Thị Ch phải chịu 29.775.000 đồng (hai mươi chín triệu bảy trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND huyện NL;
- Chi cục THADS huyện NL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hoàng Ngọc Anh